TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THOẠI SƠN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 163/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 27/9/2022
V/v *"Tranh chấp hôn nhân và gia đình: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Minh Quốc

2. Ông Lê Minh Thắng

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Lâm Trí Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lam Em – Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 373/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2022 về việc: "*Tranh chấp hôn nhân và gia đình: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 284/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 240/2022/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1987 (có mặt)

Địa chỉ: Số 919 ấp THA, thị trấn OE, huyện ThS, tỉnh An Giang

Số điện thoại: 0964.754.233

- Bị đơn: Anh Nguyễn Hồng T, sinh năm 1976 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp THA, thị trấn OE, huyện ThS, tỉnh An Giang

Số điện thoại: 0365.499.404

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị và anh T do mai mối và chung sống với nhau năm 2004, có đăng ký kết hôn theo quy định. Trong thời gian chung sống, vợ chồng thường xuyên cãi vả do bất đồng

quan điểm sống, mặc dù cả hai đã tìm biện pháp hàn gắn nhưng không được nên đến khoảng tháng 02/2021 thì quyết định sống ly thân. Trong thời gian sống riêng hai bên cũng không ai có ý định hàn gắn. Nay nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H yêu cầu ly hôn với anh T.

Về con chung: Có hai con chung tên Nguyễn Thị Kim Y, sinh ngày 14/11/2004 và Nguyễn Thị Kim Nh, sinh ngày 29/8/2010. Hiện hai cháu đang sống chung với chị H nên khi ly hôn chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng.

Tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổ chức các phiên hòa giải để chị H và anh T thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án, đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh T nhưng anh T vắng mặt không lý do nên việc hòa giải không tiến hành được. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án cũng đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh T vắng mặt không lý do.

Tại phiên tòa: Chị H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; anh T vắng mặt đến lần thứ hai không lý do và không có văn bản nêu ý kiến nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn trình bày quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án thụ lý, xác định quan hệ tranh chấp, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ đảm bảo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; thành phần Hội đồng xét xử không thuộc trường hợp phải thay đổi. Anh T vắng mặt lần thứ hai không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, cho chị H được ly hôn anh T. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Kim Y và Nguyễn Thị Kim Nh cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng, anh T không cấp dưỡng nuôi con do chị H không yêu cầu. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét. Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Hồng T chung sống với nhau có đăng ký kết hôn (Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 36 do UBND thị trấn OE, huyện ThS, tỉnh An Giang cấp ngày 09 tháng 05 năm 2005). Anh Nguyễn Hồng T có hộ khẩu thường trú tại: Ấp THA, thị trấn OE, huyện ThS, tỉnh An Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn theo quy định tại Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa, anh Nguyễn Hồng T vắng mặt lần thứ hai không lý do, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Xét việc tranh chấp:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh T xác lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 09 tháng 05 năm 2005 tại UBND thị trấn Óc

Eo, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang theo đúng quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Theo chị H trình bày trong thời gian chung sống chị và anh T thường xuyên cãi vả do bất đồng quan điểm, cuộc sống chung không hạnh phúc, nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn được nên chị H yêu cầu ly hôn anh T.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cũng đã tiến hành hòa giải để các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án nhưng anh T đều vắng mặt không lý do nên không thể tiến hành hòa giải được.

[3.2] Xét thấy, trong thời gian chung sống giữa chị H và anh T phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp nhưng cả hai không có biện pháp hàn gắn hiệu quả, khi chị H khởi kiện ly hôn anh T không có ý kiến thể hiện mong muốn hàn gắn cho thấy mâu thuẫn giữa cả hai đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của chị H là có cơ sở chấp nhận. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H, chị H được ly hôn anh T

[4] Về con chung: Theo chị H trình bày chị và anh T có hai con chung tên Nguyễn Thị Kim Y, sinh ngày 14/11/2004 và Nguyễn Thị Kim Nh, sinh ngày 29/8/2010, hiện hai con đang sống chung với chị nên khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành ghi nhận ý kiến của cháu Y và cháu Nh qua đó thể hiện nguyện vọng các cháu muốn tiếp tục sống chung với mẹ (là chị H) khi cha mẹ ly hôn. Nhận thấy yêu cầu của chị H phù hợp với nguyện vọng của các con và chị H cũng có đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng các con nên để không làm xáo trộn cuộc sống của các cháu cần giao các cháu Kim Y và Kim Nh cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng; ghi nhận chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị H trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh T không có văn bản nêu ý kiến và yêu cầu nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định. Anh Nguyễn Hồng T không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ các điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Hồng T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 36 do UBND thị trấn Óc Eo, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang cấp ngày 09 tháng 05 năm 2005 cho chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Hồng T không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao các cháu Nguyễn Thị Kim Y, sinh ngày 14/11/2004 và Nguyễn Thị Kim Nh, sinh ngày 29/8/2010 cho chị Nguyễn Thị H tiếp tục nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị H không yêu cầu anh Nguyễn Hồng T cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Hồng T và các thành viên trong gia đình (nếu có) phải tôn trọng quyền được nuôi con của chị Nguyễn Thị H. Chị Nguyễn Thị H và các thành viên trong gia đình (nếu có) không được cản trở anh Nguyễn Hồng T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng chị H đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009328 ngày ngày 20 tháng 6 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Anh Nguyễn Hồng T không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Các đương sự không phải chịu các chi phí tố tụng khác.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang (1);
- VKSND huyện Thoại Sơn (1);
- THADS huyện Thoại Sơn (1);
- UBND TT.Óc Eo (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu văn phòng (1);
- Lưu hồ sơ (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Thị Mỹ Linh